

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành; Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-BVHTTDL ngày 21/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 895/QĐ-BVHTTDL ngày 21/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 127/TTr-SVHTTDL ngày 24/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành; Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung và thay thế 08 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh như sau:

- Tại số thứ tự 1 Mục II, Phần A; số thứ tự 2, 3, 4, Mục III, Phần C, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Tại số thứ tự 3, 4 Mục III, Phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tại số thứ tự 3 Mục III, Phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới trong các lĩnh vực: Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Báo chí; Xuất bản, In và phát hành; Thông tin đối ngoại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tại số thứ tự 2, Mục II, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn; lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Bãi bỏ 03 danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 3, 4, Mục II, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền; số thứ tự 4, Mục III, Phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới trong các lĩnh vực: Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Thông tin đối ngoại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Có Phụ lục I, II ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục CĐS, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành; Điện ảnh
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Bổ sung căn cứ theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 29 tháng 04 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH: 07 TTHC					
1	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài 1.013699.H52	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bru chính công ích; - Trực tuyến.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày

						12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
2	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương) 2.001594.H52	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu

					tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày
--	--	--	--	--	---

						21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i>
3	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (cấp địa phương) 2.001584.H52	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ

					quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i>
--	--	--	--	--	---

4	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (địa phương) 2.001564.H52	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bru chính công ích; - Trực tuyến.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền
---	---	--	---	--	----------------	---

						thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i>
5	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm 1.003483.H52	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy

					định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
--	--	--	--	--	--

						quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
6	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm 1.003114.H52	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bru chính công ích; - Trực tuyến.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số

					điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ</i>
--	--	--	--	--	--

						<i>quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i>
7	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm 1.008201.H52	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bru chính công ích; - Trực tuyến.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa

					đôi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan</i>
--	--	--	--	--	--

						đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
II	LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH (01 TTHC)					
8	Thủ tục cấp giấy phép phân loại phim 1.011454.H52	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Trực tiếp; - Bưu chính công ích; - Trực tuyến.	Phí thẩm định và phân loại phim 1. Phim thương mại: a) Phim truyện: 3.600.000 đồng/tập phim b) Phim ngắn: - Độ dài đến dưới 60 phút: 2.200.000 đồng/phim - Độ dài từ 60 phút trở lên: 3.600.000 đồng/phim	- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15/6/2022; - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023; - Thông tư 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim; - Thông tư 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; - Quyết định 3891/QĐ-BVHTTDL ngày

					2. Phim phi thương mại a) Phim truyện - Độ dài đến dưới 100 phút: 2.400.000 đồng/tập phim - Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút: 3.600.000 đồng/tập phim - Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút: 4.800.000 đồng/tập phim b) Phim ngắn - Độ dài đến dưới	15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đính chính Thông tư số 11/2023/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i>
--	--	--	--	--	---	--

					60 phút: 1.600.000 đồng/phim - Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút: 2.400.000 đồng/phim - Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút: 3.600.000 đồng/phim - Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút: 4.800.000 đồng/phim Miễn phí thảm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước	
--	--	--	--	--	---	--

					ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.	
--	--	--	--	--	---	--

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung./.



Phụ lục II

Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành

Thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 29 tháng 04 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC đã được bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.013700.H52	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	1.013701.H52	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài		
3	1.003729.H52	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		